

CHÀO Y BION

TUỞNG NĂNG TIẾN

“Buôn đẹp như một bức tranh với 36 mái nhà sàn xếp hàng đối xứng bên con đường đất pha cát mịn màng. Bao quanh buôn là cánh rừng già kèm theo dãy núi Ch Pá.... Bước đến Buôn Um là chạm vào chân rừng, gặp không khí mát dịu, nghe tiếng chim lảnh lót riu ran muôn điệu và cả tiếng suối róc rách. Nhìn lên rừng xanh um, tầng tầng lớp lớp thâm nghiêm. Nhìn xuống thung lũng cuối buôn thấy mượt mà lúa nước.... Buôn Um có từ lâu lắm rồi, từ thời cây rừng trên núi Ch Pá mới to bằng thân người. Đến giờ cây đã to bằng năm, bằng bảy thân người chập lại. Ở đâu phá rừng làm nương làm rẫy, mặc họ, còn ở Buôn Um dân làng từ thời trước cả thời ông bà, đến thời con cháu bây giờ đã nói với nhau lời thề giữ cánh rừng nguyên vẹn. Những khi cần đất làm rẫy, bà con chỉ dám đốt những khoảnh đất cỏ tranh, vài đám rừng bụi lúp xúp...”.

“Nhưng câu chuyện về cánh rừng Buôn Um đã chuyển qua một hồi khác, với một số phận khác. Đó là năm 1999, cánh rừng Ch Pá đang yên ả, xe máy từ đâu âm ầm kéo tới. Xí nghiệp khai thác chế biến lâm sản K. ủi đường vào rừng khai thác gỗ. Dân làng ngơ ngác...”.

(http://www.vov.org.vn/2002_03_vietnamese/xahoi.htm).

Nạn lâm tặc, cướp rừng, không chỉ xảy ra ở Ch Pá. Người dân ở buôn Um cũng không phải là những kẻ duy nhất bị bức hiếp và đẩy đến chân tường. Con giun xéo mãi cũng oằn. Cuối cùng, vào tháng 2 năm 2001, hàng vạn người dân miền núi đã phải đứng dậy bày tỏ thái độ bất bình của họ với nhà đương cuộc Hà Nội.

Thay vì xét lại chính sách hà khắc cùng thái độ ngang ngược của mình, đảng Cộng Sản Việt Nam (với bản chất hung ác và xác xược cố hữu) đã đàn áp, săn đuổi, bắt giữ và tra tấn nạn nhân. Những người tham dự vào những cuộc biểu tình hồi tháng 02/01 bị “đấu tố” bằng cách ép buộc đứng nhận tội trước làng và thể sẽ thôi liên lạc với người bên ngoài cũng như sẽ từ bỏ tôn giáo của mình [Villagers who had participated in the February 2001 demonstrations were forced to stand up in front of their entire village and local authorities to admit their wrongdoing, pledge to cease any contacts with outside groups, and renounce their religion – Vietnam’s Repression of Montagnard (Human Rights Watch Press, New York, April 23, 2002)]

Tình thế đã khiến cho nhiều người phải bỏ chạy khỏi Việt Nam. Y Bion, một chàng trai trẻ của núi rừng Cao Nguyên Trung Phần, đã lìa bỏ quê hương bản làng trong hoàn cảnh đó. Y Bion cùng với 905 người khác nữa (trong số này có một em bé mới sinh trên đường đi chuyển từ trại tị nạn Mondokiri về Phnom Penh) đã được chấp thuận định cư ở Hoa Kỳ.

Sau một thời gian bỡ ngỡ, rồi (chắc) Y Bion cũng sẽ học được một cái nghề, kiếm được một việc làm, tạo dựng được một mái ấm gia đình nho nhỏ, và sống một cuộc đời an bình - như bao nhiêu thế hệ di dân khác đã đến sống (và chết) ở đất nước này.

Mảnh đời tị nạn của Y Bion, dù bình thường và tầm thường đến thế, vẫn là niềm ước mơ xa vời (vượt tầm tay với) của hàng triệu triệu người dân Việt khác - bất kể thuộc sắc dân nào, đang sống (và chết dở) ở Việt Nam. Nhưng hoài vọng của Y Bion không dừng ở đó. “Đời sống Mỹ thì tốt vào lúc này. Nhưng nếu chúng tôi đi Mỹ, sau đây mọi người sẽ quên khu vực Tây nguyên và những gì xảy ra ở đó. Tôi thì không bao giờ quên. Khi vùng Tây Nguyên được tự do, tôi sẽ quay về”. Y Bion đã trả lời với phóng viên của hãng Reuter như vậy, khi được hỏi về dự tính của mình cho tương lai (“Người Thượng Sẽ Đi Mỹ Định Cư Nhưng Trở Về Khi Quê Hương Tự Do,” Người Việt, Westminster, California, 2 tháng 5 năm 02).

Y Bion không phải là người Việt tị nạn đầu tiên (hay cuối cùng) đến Mỹ. Anh cũng không phải là người duy nhất (vừa bước chân đi) đã ôm mộng trở về xây dựng lại quê hương. Tâm sự của Y Bion, chần chẫn, đã làm nao lòng rất nhiều người - những người mà vào đầu thập niên 1980, khi phong trào vượt biển tìm tự do lên đến đỉnh cao nhất, cũng đã cắn răng rời bỏ quê hương, và cũng đều đã nhủ lòng rằng: “mai này chúng ta cùng về Việt Nam”. Từ đó đến nay, hàng triệu người đã “cùng về Việt Nam” nhưng phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả, đều chỉ về... chơi!

Tôi nghĩ là Y Bion đã nói đến chuyện trở lại cố hương với một ý hướng tử tế hơn như thế. Tôi cũng tin rằng khi về tóc của Y Bion vẫn hầy còn xanh. May mắn hơn những kẻ đã bỏ đi một hai thập niên về trước, ngày về của Y Bion không còn phải là một ước vọng xa vời nữa. Sự băng hoại của chế độ hiện hành ở Việt Nam đã đến giai đoạn cuối.

Vật cùng tất biến. Tuy vậy, sự việc không nhất thiết sẽ diễn biến theo chiều hướng an bình và tốt đẹp - nhất là ở vùng Cao Nguyên Trung Phần, nơi Y Bion đã mở mắt chào đời, và cũng là nơi mà: “chỗ đứng của người Thượng trong lòng dân tộc Việt Nam chưa có đáp số” (Nguyễn Văn Huy, “Tìm Hiểu Nguyên Nhân Những Cuộc Nổi Dậy Của Người Thượng Trên Cao Nguyên Miền Trung,” Người Việt, 11 April 2001,B2). Nếu đúng thế, viễn tượng “mai này chúng ta cùng về Việt Nam” để xây dựng lại quê hương sẽ có lắm gian nan và trắc trở.

Chiều ngày 3 tháng 6 năm 2002, đài Phát Thanh Á Châu Tự Do loan báo: “Tin tức xuất phát từ Cambodia cho biết, toán người Thượng Việt Nam tị nạn đầu tiên đã rời thủ đô Phnom Penh hồi chiều hôm nay để lên đường sang Hoa Kỳ định cư. Tin tức cho biết toán đầu tiên gồm 50 người, sẽ đến Los Angeles vào sáng sớm mai, tính theo giờ Việt Nam, và ở lại đây trong vòng 3 ngày trước khi về bang North Carolina định cư.”

Y Bion, rất có thể, sẽ là một trong năm mươi người đầu tiên đặt chân đến Mỹ. Ở Hoa Kỳ có hai tổ chức đấu tranh cho quyền lợi của những người sắc tộc ở VN. Tổ chức thứ nhất có tên là Montagnard Foundation, Inc. Trụ sở đặt tại South Carolina - do ông Ksor Kok, người sắc tộc Gia Rai, đứng đầu. MFI chủ trương lập quốc, tách hẳn Cao Nguyên Trung Phần ra thành một quốc gia biệt lập:

Đây cũng là đòi hỏi của tổ chức BAJARAKA (tên viết tắt của bốn sắc dân Bahnar, Jarai, Rade, and Kaho - tiền thân của Fulro) kể từ năm 1957 (The goal of the BAJARAKA was to have a separate nation with its own administration and army. What it really means is the independence for Degar peoples – <http://montagnard-foundation.org/bajaraka.html>).

Tổ chức thứ hai có tên là Montagnard Human Rights Organization, thành lập năm 1998, có trụ sở ở North Carolina, do hai ông Y Bhuat Eban (chủ tịch) và Nay Rong (phó chủ tịch) lãnh đạo. MHRO có chủ trương

ôn hoà và nhân nhượng hơn: đấu tranh trường kỳ bằng những phương thức bất bạo động cho đến khi nhà đương cuộc Hà Nội thừa nhận và thoả mãn những đòi hỏi sau đây:

- Chấp nhận người Thượng là chủ nhân chính thống và hợp pháp của vùng Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam và quyền tự trị của vùng đất này, như đã được thừa nhận bởi nước Pháp vào ngày 27 tháng 5 năm 1946.
- Tôn trọng quyền tự quyết, độc lập, tự do và chủ quyền lãnh thổ của người dân Thượng.
- Công nhận những quyền căn bản của người Thượng, như đã được bảo đảm bởi bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền do đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc công bố vào ngày 10 tháng 12 năm 1948.

(The MHRO will carry out a long-term struggle in peaceful means until the Hanoi government recognizes and satisfies the following demand:

To recognize the Montagnard people as the legal and rightful owners of the Central Highlands of Vietnam. And to recognize the autonomy granted to the Montagnard people by the French on May 27, 1946.

To respect the right to self-determination, independence, freedom and territorial sovereignty of the Montagnard people.

To recognize the basic rights of the Montagnard people that are guaranteed by the Universal Declaration of Human Rights proclaimed by the General Assembly of the United Nations on December 10, 1948 - <http://www.mhro.org/>)

Montagnard Foundation Inc. là động lực chính của biến động 02/01, một biến động lớn nhất ở Việt Nam kể từ khi người cộng sản cướp được chính quyền. Về phía Montagnard Human Rights Organization, họ đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình ở Washington D.C. và New York vào năm 2001 để phản đối chính sách man rợ của nhà cầm quyền Việt Nam đối với người dân bản địa. Sau đó, họ đã thành công trong việc vận động chính giới Hoa Kỳ để những người tị nạn ở Cao Miên (sau biến động 02/01) được phép định cư ở Mỹ.

Tôi e rằng Y Bion không hề biết đến những tổ chức vừa kể, cũng như chủ trương, và những hoạt động của họ. Hầu hết người Việt (có lẽ) cũng đều như thế. Chỗ đứng của “đồng bào” Thượng trong lòng người Kinh chưa có đáp số, đã đành; chuyện khó đành hơn là (dường như) cũng không mấy ai bận tâm xem là họ sẽ “đứng”, “nằm” hay “ngồi” ra sao cả. Cứ làm như thể họ không hề hiện hữu vậy; hoặc giả, nếu có, cũng chỉ là “chuyện nhỏ thôi”!

Cho đến nay, theo như tôi biết (và tôi cầu mong rằng sự hiểu biết của mình hoàn toàn sai sót), Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là tổ chức duy nhất ở hải ngoại có đề cập đến vấn đề chủng tộc, trong Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên của họ - xin tóm gọn, như sau:

"Đất nước ta tuy có một lịch sử dài nhưng lại là một đất nước mới. Miền Trung mới hội nhập xong từ thế kỷ 17, miền Nam từ thế kỷ 18. Nước ta đã tiếp nhận rất nhiều đóng góp mới về đất đai và chủng tộc. Tuy vậy tổ chức của ta lại không thích nghi với những thay đổi đó và vẫn được quan niệm một cách sai lầm như là đất nước của một cộng đồng duy nhất: cộng đồng người Kinh..."

"Trong suốt dòng lịch sử, trừ một vài ngoại lệ ít ỏi, người Kinh hầu như chưa hề nhìn nhận một trách nhiệm nào đối với sắc tộc ít người mà chỉ áp đặt khuôn mẫu của mình, nếu cân bằng bạo lực. Tình trạng này nếu không được nhận định rõ rệt để kịp thời có chính sách thỏa đáng có thể dẫn tới những hậu quả rất tai hại, nhất là trong bối cảnh thế giới hiện nay và sắp tới. Nhiều quốc gia đang và sẽ còn phải khốn đốn vì những cuộc nổi dậy cuồng nhiệt của các sắc tộc ít người vùng lên đòi bản thể. Nếu chúng ta không cảnh

giác để cho tình trạng này xảy ra thì hai vùng rộng lớn của đất nước là miền Thượng Du phía Bắc và miền Cao Nguyên Trung Phần có thể trở thành bất ổn và không phát triển được."

"Các cộng đồng đều phải được tôn trọng như nhau trong một đất nước Việt Nam được định nghĩa như là đất nước của các cộng đồng... Cộng đồng người Việt gốc Khmer đã sống từ ngàn xưa tại miền Nam, cộng đồng người Việt gốc Hoa đã góp công lớn khai mở miền Nam phải được coi là những người Việt Nam trọn vẹn trước luật pháp cũng như trong tình cảm dân tộc."

"Quốc gia Việt Nam phải gạt bỏ hẳn ý đồ đồng nhất hóa để mua tìm đồng tiền trong dị biệt. Chúng ta phải khẳng định rằng đất nước Việt Nam không được định nghĩa bằng một chủng tộc mà bằng sự chấp nhận chia sẻ một tương lai chung..."

"Lịch sử Việt Nam cũng phải được xét lại và được coi như lịch sử của các sắc dân đã hợp lại để tạo thành đất nước Việt Nam..." ["Thành Công Thế Kỷ 21" (Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên) Paris 2001, trang 58 & 59].

Tôi thiết mặt lòng mặt dạ vì những đoạn văn in nghiêng vừa trích dẫn, dù tự thâm tâm chưa dám mong mỗi đến chuyện mọi con dân sống trên đất Việt "phải được coi là những người Việt Nam trọn vẹn trước luật pháp cũng như trong tình cảm dân tộc". Chuyện "tình cảm", để đó, tính sau. Người ta "nhìn nhau" hoặc "coi nhau" ra sao còn tùy vào "kích thước", nghĩa là "tầm nhìn", của từng cá thể. Nhưng ở bình diện quốc gia, và về phương diện pháp luật thì mọi người người phải được đối xử tuyệt đối bình đẳng, không phân biệt tuổi tác, phái tính, tôn giáo, địa phương, quá khứ hay sắc tộc gì ráo.

Từ lâu, nhiều nước trên thế giới đã tạo lập được đời sống ổn định và phú túc cho dân chúng nhờ vào ý niệm bao dung và khai phóng như thế- khi đặt mọi nền móng để xây dựng quốc gia của họ.

Tại sao chúng ta (nhất là những kẻ đã có dịp sống ở ngoại quốc) không học hỏi được điều này từ những bài học đó? Tại sao đến hôm nay người Việt (bất kể Kinh/Thượng) phải trở lại với cái ý niệm "tự trị", và những phân định của người Pháp - từ tiền bán thế kỷ XX - về một vùng đất mà họ phân định là P.M.S.I. (Pays Montagnards du Sud Indochinois) hay gì gì đó. Đó chả qua là sách lược chia để trị, tiện lợi cho họ, vào thời điểm cũ mà thôi. Sao cứ nghe đến người Pháp và những phần đất được gọi là Bắc Kỳ, Trung Kỳ hay Nam Kỳ Tự Trị... là tự nhiên tôi muốn... ói!

Tôi cũng không tin rằng thành lập một quốc gia riêng ở Cao Nguyên Trung Phần, với dân số vài trăm ngàn người, bao gồm hơn bốn mươi sắc dân riêng biệt (Bahnar, Jarai, Rhade, Koho, Sedang, Bru, Pacoh, Ktu, Jeh, Cua, Halang, Hre, Rongao, Monom. Roglai, Cru, Monong, Lat, Sre, Nop, Maa, Stieng, ect..., giữa một vùng đất không có đường thông thương với thế giới bên ngoài là một giải pháp thực tế và khả thi - ít nhất thì cũng trong hoàn cảnh hiện tại. Điều này cũng không mang lại lợi ích thiết thực (cho bất cứ ai) mà chỉ có nguy cơ tạo ra bất ổn và chiến tranh, nhất là nội chiến.

(Con người vốn không thích hoà bình mà chỉ thích chấm dứt chiến tranh. Điều này đúng cho toàn thể nhân loại ở mọi nơi và mọi thời, trừ dân tộc Việt - ở thế kỷ này. Người Việt đánh nhau, giết nhau, chửi nhau, cư xử tàn tệ với nhau... như vậy đủ rồi. Stop it!)

Tôi xin lỗi vì thái độ hơi thiếu tự chế của mình qua những giòng chữ (chuyên chở quá nhiều xúc cảm) như vừa viết. Chả qua vì tôi đã thất vọng quá, thất vọng não nề, và thất vọng đến cùng cực về cách mà dân

Việt (nói chung, chứ chả riêng chi người không cộng sản) cư xử với nhau, nhất là đối với những “đồng bào” kém may mắn của mình - nơi miền sơn cước.

Tôi cũng xin được tha thứ, nếu sai lầm, vì đã không ủng hộ đòi hỏi tự trị hay lập quốc của những cư dân ở Cao Nguyên Trung Phần. Đúng ra, đây là những vấn đề mà thứ thường dân (như tôi) có lẽ không nên lạm bàn. (Chúng sẽ được bàn cãi và đi đến chung quyết bởi quốc hội Việt Nam, mai hậu, với đầy đủ quý vị dân biểu của mọi sắc dân).

Tuy nhiên, vì đã lỡ bàn (với tất cả chủ quan), tôi đành “bàn” tiếp. Người Thượng chỉ có một chỗ đứng duy nhất ở Việt Nam mà thôi. Họ đứng ngang hàng với người Kinh và với mọi sắc dân khác trên đất nước Việt. Đó cũng là đáp số duy nhất (đúng) cho bài toán chủng tộc ở Việt Nam.

Chúng ta (có thể) không bình đẳng tuyệt đối trong ánh mắt của nhau nhưng mọi người (bắt buộc) phải tuyệt đối bình đẳng trước pháp luật. Nếu không, tình trạng Việt Nam hậu cộng sản so sánh với hiện trạng (nếu có khác biệt) thì chỉ là ở mức độ- chứ bản chất nó vẫn là cái thứ xã hội xây dựng trên kỳ thị, bất công và áp bức.

K' Tien